

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày: 13- 6- 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải

2. Ông Đặng Ngọc Tân

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Thu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/HSST- QĐXX ngày 27 tháng 5 năm 2025; ; Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án hình sự số 1431/TB-TA ngày 28/5/2025 và Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án hình sự số 1507/TB-TA ngày 02/6/2025 đối với bị cáo:

Vi Văn Đ, sinh ngày 25/9/1992 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1970 và bà Lý Thị L, sinh năm 1970; có vợ (đã ly hôn) là: chị Lưu Thị P, sinh năm 1994 và có 02 con sinh năm 2014 và sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Gia đình thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 88/GCN-HN,HCN của Ủy ban nhân dân xã xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Đỗ Thị D- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Bị hại:

* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (đã chết)

+ *Người đại diện hợp pháp cho anh H:*

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 (bố mẹ đẻ anh H)

- Chị Lê Thị Minh N1, sinh năm 1984 (vợ anh H)

Đều cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ *Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà V và chị N1:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (anh trai anh H)

* Anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Bà V, chị N1, anh H1 và anh L1 có mặt. Ông N vắng mặt)

Người có quyền lợi liên quan: Cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 02/12/2007; cháu Nguyễn Phương N2, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Nguyễn Phương L2, sinh ngày 28/3/2019 (con anh H)

Người đại diện hợp pháp cho các cháu T1, N2, L2: Chị Lê Thị Minh N1, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ các cháu- có mặt)

Đều cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

- Anh Giáp Văn C, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- Anh Giáp Văn S, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C, số 240131003170, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/4/2022, giá trị đến ngày 14/4/2027. Chiều ngày 23/7/2024, Đ điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Kia, màu sơn xanh, tải trọng 1100kg, biển số 60C-472.07, chở 865 kg hàng hải sản, từ huyện T, đến huyện Q, theo đường ĐT396B, hướng xã Q đi xã Q, qua cầu H sang giao ở tỉnh Bắc Ninh. Cùng đi ngồi bên ghế phụ để xếp dỡ hàng có anh Giáp Văn C, sinh năm 1998 và anh Giáp Văn S, đều ở xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 17 giờ, xe ô tô Đ điều khiển đi đến ngã tư giao nhau có vòng xuyến giữa đường ĐT396B với đường ĐT455, thuộc thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đường ĐT396B có chiều xã Q đi xã Q mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng 11 mét, chia thành 02 chiều đi, mỗi chiều rộng 5,5 mét, phân

chia bằng vạch sơn màu vàng kẻ nét đứt dọc tim đường. Mỗi chiều đường chia thành 02 làn đường, làn giáp tim đường rộng 3,5 mét, làn giáp mép đường rộng 02 mét, đầu đường 02 chiều vào ngã tư mở rộng về hai phía, lề đường bên phải chiều xã Q đi xã Q có cột biển báo giao nhau chạy theo vòng xuyên (ký hiệu A), biển hiệu lệnh nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên (ký hiệu E), biển chỉ dẫn hướng đường (ký hiệu B), biển báo nguy hiểm đường người đi bộ cắt ngang (ký hiệu C). Đường ĐT455 mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng 08 mét, chia thành 02 chiều đi, chiều thị trấn Q đi xã Q và ngược lại, mỗi chiều rộng 04 mét, phân bằng vạch sơn vàng kẻ nét đứt dọc tim đường. Lề đường bên phải chiều thị trấn Q đi xã Q có cột biển báo đi chậm (ký hiệu D), biển báo giao nhau chạy theo vòng xuyên (ký hiệu A), biển chỉ dẫn hướng đường (ký hiệu B), biển báo đường người đi bộ cắt ngang (ký hiệu C). Ở đầu đường 04 chiều đi đều có vạch sơn trắng kẻ đường người đi bộ cắt ngang và vạch sơn trắng xương cá chữ V để kênh hóa các dòng xe, giữa ngã tư là vòng xuyên. Lúc này trời mưa to, mặt đường ướt, kính chắn gió ô tô mờ hạn chế tầm nhìn. Đ không sử dụng rượu bia, ma túy hoặc chất kích thích, điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 40 km/h, trên chiều đường bên phải. Cách vòng xuyên khoảng 05 mét, do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ và không quan sát phương tiện đến từ bên trái nên Đ không biết để nhường đường cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Waves, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 cm³, biển số 17B6-171.22, do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, có giấy phép lái xe hạng A1, định lượng cồn trong máu 32,517mmol/l (trị số bình thường <10,9mmol/l), mặc áo mưa (loại áo trùm), đội mũ cối, điều khiển chở anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 1982, ở cùng thôn, lưu thông trên đường ĐT455, hướng thị trấn Q đi xã Q nên ba đờ xóc, khung biển số, ốp kim loại mặt nạ bên trái đầu xe ô tô đã va chạm với bên phải đầu, người anh H, anh L1 và đầu tay nắm lái, ốp kim loại bảo vệ, chân phanh, giá đỡ chân trước, khung kim loại bảo vệ lóc máy và ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô anh H điều khiển. Thấy va chạm, Đ dậm phanh, xe mô tô đổ trái dắt dưới gầm xe ô tô, bị xe ô tô dồn đẩy về phía xã Q 9,8 mét, đầu xe hướng xã Q; anh L1, anh H bị đẩy ngã lăn trượt trên mặt đường về phía xã Q khoảng 20 mét và 15 mét. Anh C xem điện thoại, anh S ngủ nghe và chạm đầu xe đã dẩy cùng Đ xuống thấy anh H, anh L1 bị chảy máu vùng đầu nằm bất tỉnh trên đường đã cùng nhau đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình rồi chuyển Bệnh viện H2. Hậu quả: anh H bị xuất huyết dưới nhện, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, tổn thương nhu mô não, vỡ xương đỉnh hai bên, vỡ xương nền sọ, gãy di lệch thân xương đốt bàn ngón 2,3,4 chân phải, chấn thương sọ não... được cấp cứu, điều trị liên tục đến ngày 27/7/2024 bị chết não, tử vong.

Anh L1 bị gãy thân xương mác phải, gãy hai xương cẳng chân phải, trật khớp cổ chân phải, vỡ mắt cá trong bên phải... điều trị đợt 1 đến ngày 31/7/2024 xuất viện, đợt 2 từ ngày 24/10/2024 đến 29/10/2024 tại Bệnh viện Đ1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%; xe mô tô thiệt hại trị giá 1.377.000 đồng; xe ô tô tải thiệt hại trị giá 2.800.000 đồng.

- Bệnh án ngoại của Bệnh viện H2 Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 429/KLTTCT-TTPY, ngày 09/9/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T: “1. Các kết quả chính: Vùng trán phải có 02 vết thương: Vết thứ nhất vết thương nhỏ, vết thứ hai vết thương nhỏ; Xuất huyết dưới nhện; Tụ máu ngoài màng cứng; Tụ máu dưới màng cứng; Tổn thương nhu mô não; Vỡ xương đỉnh hai bên; Vỡ xương nền sọ; Gãy di lệch thân xương đốt bàn ngón 2,3,4 bàn chân phải; Cổ chân phải còn đang nẹp bột; Chấn thương sọ não di chứng sống thực vật. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 99%”

- Biên bản khám nghiệm tử thi (kèm bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/7/2024, tại nhà Nguyễn Văn H, ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định tử thi số 1175/KLGĐTT-KTHS, ngày 14/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T: “1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết mổ đã khâu, sây sát da, rách da đã khâu, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Khám trong: Gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu tử thi. 2. Nguyên nhân chết: Do gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu tử thi nên không đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn H”

- Quyết định số 3242/QĐ-VĐ, ngày 26/7/2024 của Bệnh viện H2 về việc thành lập Hội đồng chuyên gia xác định chết não; Kết luận của Hội đồng chuyên gia xác định bệnh nhân chết não của Bệnh viện H2: “Hôn nay, ngày 27/7/2024, tại phòng HSTC1, Trung tâm H2, 07/07 thành viên của Hội đồng chuyên gia xác định bệnh nhân chết não đã tiến hành khám và kết luận một cách khách quan, khoa học, chính xác theo chuyên ngành đào tạo của từng thành viên và theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm căn cứ theo quy định tại Điều 28, 29 mục 3, chương II của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác và Quyết định số 32/2007/QĐ-BYT, ngày 15/8/2007 của Bộ Y về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn lâm sàng, tiêu chuẩn cận lâm sàng và các trường hợp không áp dụng các tiêu chuẩn lâm sàng để xác định chết não. Căn cứ và kết luận bằng văn bản của 7 thành viên, Hội đồng chuyên gia xác định chết não kết luận: Bệnh nhân Nguyễn Văn H, 44 tuổi, giới

tính: nam, địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, đã chết não vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 27/7/2024”; Công bố ngày 27/7/2024, của Giám đốc Bệnh viện H2 “Bệnh nhân Nguyễn Văn H, 44 tuổi, giới tính: nam, địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, đã chết não vào hồi 12 giờ 15 phút, ngày 27/7/2024”.

- Bệnh án ngoại của Bệnh viện H2; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đ1 ; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 494/KLTTCT-TTPY, ngày 16/9/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T: “1. Các kết quả chính: Vùng má phải có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Cung mày trái có vết sẹo hình chữ (T): Cạnh thứ nhất sẹo trung bình, cạnh thứ hai sẹo nhỏ; Gò má trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Vùng cằm lệch trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Từ gối trái đến 1/3 trên cẳng chân trái có 03 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ, vết thứ ba sẹo nhỏ; Mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Mắt cá ngoài chân trái có 02 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ; Gãy hai xương cẳng chân phải; Trật khớp cổ chân phải; Vỡ mắt cá trong bên phải. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Đức L1 tại thời điểm giám định là: 38%”. Hiện tại chân phải bệnh nhân còn đang nẹp bột và đinh cố định chưa đánh giá được hết các tổn thương và di chứng. Đề nghị giám định bổ sung”

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 683/KLTTCT-TTPY, ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T, kèm bản ảnh: “1. Các kết quả chính: Vùng má phải có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Cung mày trái có vết sẹo hình chữ (T): Cạnh thứ nhất sẹo trung bình, cạnh thứ hai sẹo nhỏ; Gò má trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Vùng cằm lệch trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Từ gối trái đến 1/3 trên cẳng chân trái có 03 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ, vết thứ ba sẹo nhỏ; Mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Mắt cá ngoài chân trái có 02 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ; G phải có 02 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ; Mặt trong cẳng chân phải có 05 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ, vết thứ ba sẹo nhỏ, vết thứ tư sẹo nhỏ, vết thứ năm sẹo nhỏ; Từ 1/2 dưới mắt trong cẳng chân phải đến mắt cá trong chân phải có vết sẹo lớn; Từ cổ chân phải đến gót chân phải có 03 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ, vết thứ hai sẹo nhỏ, vết thứ ba sẹo nhỏ; Từ mặt trước cẳng chân phải đến mu bàn chân phải có vết sẹo lớn; Mặt ngoài 1/2 dưới cẳng chân phải có vết sẹo nhỏ; Gai chậu phải có vết sẹo trung bình; Gãy thân xương mác phải; Gãy hai xương cẳng chân phải; Trật khớp cổ chân phải, V1 mắt cá trong bên phải; Hạn chế tầm vận động khớp cổ chân phải. 2. Kết

luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Đức L1 tại thời điểm giám định bổ sung là 55%. Thương tích giám định bổ sung: Từ gối trái đến 1/3 trên cẳng chân trái có 03 vết sẹo (vết sẹo thứ nhất): Giám định lần 1 vết sẹo nhỏ: 01%, giám định lần 2 sẹo trung bình: 02%; Gối phải có 02 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ: 01%, Vết thứ hai sẹo nhỏ: 01%; Mặt trong cẳng chân phải có 05 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ: 01%, vết thứ hai sẹo nhỏ: 01%, vết thứ ba sẹo nhỏ: 01%, vết thứ tư sẹo nhỏ: 01%, vết thứ năm sẹo nhỏ: 01%; Từ 1/2 dưới mặt trong cẳng chân phải đến mắt cá trong chân phải có vết sẹo lớn: 03%; Từ cổ chân phải đến gót chân phải có 03 vết sẹo: Vết thứ nhất sẹo nhỏ: 01%, vết thứ hai sẹo nhỏ: 01%, vết thứ ba sẹo nhỏ: 01%; Từ mặt trước cẳng chân phải đến mu bàn chân phải có vết sẹo lớn: 03%; Mặt ngoài 1/2 dưới cẳng chân phải có vết sẹo nhỏ: 01%; Gai chậu phải có vết sẹo trung bình: 02%; Gãy thân xương mác phải: 03%; Hạn chế tầm vận động khớp cổ chân phải: 08%.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vi Văn Đ và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan, cụ thể:

Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản; chi phí cứu chữa; chi phí mai táng phí; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh H là cháu Nguyễn Phương N2, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Nguyễn Phương L2, sinh ngày 28/3/2019 đến khi hai cháu đủ 18 (cấp

dưỡng 01 lần); tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ của anh H 1.000.000 đồng/01 người/01 tháng (cấp dưỡng 01 lần) với tổng số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)

Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là anh Nguyễn Đức L1 số tiền là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Vi Văn Đ chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Kia, biển số 60C-472.07; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và giấy phép lái xe hạng C số 240131003170 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/4/2022.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo lên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ghi nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (kèm bản ảnh); Bệnh án

ngoại; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận của Hội đồng chuyên gia xác định bệnh nhân chết não; Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống; Kết luận định giá tài sản; lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 23/7/2024, tại ngã tư giao nhau có vòng xuyên giữa đường ĐT396B với đường ĐT455, thuộc thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vi Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Kia, màu sơn xanh, biển số 60C-472.07, chờ đứng tải trọng, lưu thông trên đường ĐT396B, hướng xã Q đi xã Q, trong điều kiện trời mưa to, mặt đường ướt, kính chắn gió mờ hạn chế tầm nhìn, đến nơi có biển báo giao nhau chạy theo vòng xuyên, biển hiệu lệnh nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên, biển báo nguy hiểm đường người đi bộ cắt ngang do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không quan sát để nhường đường cho phương tiện đi đến từ bên trái nên ba dờ xóc, khung biển số, ốp kim loại mặt nạ bên trái đầu xe ô tô tải đã va chạm với đầu tay nắm lái, ốp kim loại bảo vệ, chân phanh, giá đỡ chân trước, khung kim loại bảo vệ lốc máy và ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Waves, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 cm³, biển số 17B6-171.22 do anh Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển chở anh Nguyễn Đức L1 tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn 32,517mmol/l, lưu thông trên đường ĐT455, hướng thị trấn Q đi xã Q đến. Hậu quả: anh H bị xuất huyết dưới nhện, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, tổn thương nhu mô não, vỡ xương đỉnh hai bên, vỡ xương nền sọ, gãy di lệch thân xương đốt bàn ngón 2,3,4 chân phải, chấn thương sọ não... tử vong ngày 27/7/2024; anh L1 bị gãy thân xương mác phải, gãy hai xương cẳng chân phải, trật khớp cổ chân phải, vỡ mắt cá trong bên phải..., tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%; xe mô tô thiệt hại trị giá 1.377.000 đồng; xe ô tô tải thiệt hại trị giá 2.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, 2, 3, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, gây thương tích đối với một người tỷ lệ tổn thương cơ thể 55%. Do đó, bị cáo Vi Văn Đ đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

...

2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái”.

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

- 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;*
- 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;...*

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi”.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không quan sát để nhường đường cho phương tiện đi đến từ bên trái nên đã

gây tai nạn làm chết một người và bị thương một người của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ. Chính vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại là anh Nguyễn Văn H có lỗi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những tính tiết, phân tích nêu trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo thuộc hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H (thông qua người đại diện theo ủy quyền), người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản; chi phí cứu chữa; chi phí mai táng phí; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh H là cháu Nguyễn Phương N2, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Nguyễn Phương L2, sinh ngày 28/3/2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi- cấp dưỡng 01 lần (*không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 02/12/2007 vì cháu sắp đủ 18 tuổi*); tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ của anh H 1.000.000 đồng/01 người/01 tháng (cấp dưỡng 01 lần) với tổng số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Bị hại là anh Nguyễn Đức L1 yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường chi phí cứu chữa 52.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất, bị giảm sút, bồi thường tổn thất về tinh thần. Ngoài ra, anh L1 không yêu cầu đại diện hợp pháp của anh H phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Đ; người đại diện hợp pháp của anh H (thông qua người đại diện theo ủy quyền), người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan và bị hại là anh L1 đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại; bị cáo Đ nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu bồi thường trên của người đại diện hợp pháp của anh H (thông qua người đại diện theo ủy quyền), người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan và bị hại là anh L1. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường do tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 17B6-171.22, anh Nguyễn Văn H điều khiển là của chị Lê Thị Minh N1, sinh năm 1984 (vợ anh H). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả phương tiện, mảnh vỡ phương tiện cho chị N1 là đúng quy định của pháp luật

Chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Kia, biển số 60C-472.07, bị cáo Vi Văn Đ mua ngày 06/7/2024 của anh Giáp Văn C, sinh năm 1998, cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và giấy phép lái xe hạng C số 240131003170 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/4/2022. Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không cố tình sử dụng chiếc xe là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô và các giấy tờ trên.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vi Văn Đ và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan, cụ thể như sau:

- Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Giao cho chị Lê Thị Minh N1 là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H được đại diện nhận toàn bộ số tiền này.

- Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là anh Nguyễn Đức L1 số tiền là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại bị cáo Vi Văn Đ:

- Chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Kia, biển số 60C-472.07, bị can Vi Văn Đ mua ngày 06/7/2024 của anh Giáp Văn C, sinh năm 1998, cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (hiện do Chi cục Thi hành án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái bình đang quản lý)

- Giấy phép lái xe hạng C số 240131003170 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/4/2022 (lưu trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự về bồi thường thiệt hại cho bị cáo Vi Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc

niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Phụ;
- Người TGTG khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng